TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HSST
Ngày: 19 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Hà Bắc
Ông Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, tại L, T, Nam Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 18, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Phạm Thị T; vợ là Tống Thị Liễu; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:
+ Anh Ngô Xuân C, sinh năm 1976
Địa chỉ: xóm Xuân C, xã Giao X, huyện T, tỉnh Nam Định
+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1949
+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1976
Đều có địa chỉ: Xóm 18, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định
+ Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1961
+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 28-8-2018 Tổ tuần tra Công an huyện T tuần tra tại khu vực xóm 8, xã L, huyện T phát hiện tại nhà anh Trần Văn Khái (anh Khái không có ở nhà) có Trần Văn Đ đang ở đó có biểu hiện nghi vấn, Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn Đ, Đ tự giác giao nộp cho tổ tuần tra 08 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong có chứa các chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai đó là heroin của Đ cất giấu để sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu M. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 767/GĐKTHS ngày 30-8-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 08 gói giấy báo in được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại chất ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu M: 0,344gam;".

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 94/CT - VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn Đ từ 21 đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người nghiện ma túy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi cất giấu 08 gói chất bột dạng cục màu trắng gói trong giấy báo. Tại bản kết luận giám định số 767/GĐKTHS ngày 30-8-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 08 gói giấy báo được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại chất ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu M: 0,344gam". Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được tặng thưởng nhiều huân chương. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định đủ để khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số heroin vật chứng của vụ án được hoàn trả sau giám định, áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28-8-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số heroin mẫu vật hoàn trả sau giám định (*được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08-9-2018 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T)*.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Giao Thuỷ;
- Lưu hồ sơ.

Ông Ngọc Lễ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao **Trần Hà Bắc** **Ông Ngọc Lễ**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Sự **Ngụy Thanh Tuyên** **Ông Ngọc Lễ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Giao Thuỷ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Lừng **Vũ Cao Thượng** **Phạm Quốc Tuấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Giao Thuỷ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Tuấn